

NỮA CHỮ CŨNG THẦY

Võ Hồng

Năm 1936, TÔI HỌC THẦY ở lớp Nhất trường Tiểu học Sông Cầu. Thuở ấy toàn tỉnh chỉ có hai trường Tiểu học, một ở Tuy Hòa, một ở Sông Cầu. Trường Tiểu học Sông Cầu là trường tỉnh lỵ mà chỉ có một lớp Năm, một lớp Tư, một lớp Ba, một lớp Nhì A (chính danh là Cours Moyen de 1ère Année), một lớp Nhì B và một lớp Nhất... Mới biết là hồi đó sự học quả thật là quý. Với một dân số 20 vạn dân cư mà hằng năm toàn tỉnh chỉ chọn khoảng một 100 đứa trẻ khá nhất để cho vào học lớp Nhì thì có khác nào sâm nhung chỉ dành cho tì vị kẻ giàu sang. Tôi học lớp Năm và lớp Tư ở trường làng Ngân Sơn. May mắn đưa đẩy, tôi được vào học lớp Ba ở trường Phú Tuy An. Và lại cũng may mắn xô tới mà tôi được vào lớp Nhì trường Tỉnh.

Thầy năm ấy khoảng 27-28 tuổi. Dáng thầy cao, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Thầy thường mặc Âu phục trắng. Giày nâu, đế cao su. Mũ casque cứng lợp vải màu kaki. Đi tới lớp, tay ôm cặp da, thứ da cá sấu mềm.

Thời đó Âu phục và Nam phục song song tồn tại. Nam phục là quần trắng áo dài đen. Quần trắng bằng vải "tàu bay" hay lụa. Vải áo dài đen thông thường là vải trang đầm cho đàn bà và học sinh trung lưu. Người đàn ông thì mặc áo lương đen (miền Bắc gọi là áo the), áo xuyên (mặt láng), áo sa văn minh (một loại the mỏng, dệt có vân, có bắt hình bìm bìm) áo sa tanh (satin). Vải may Âu phục tiêu chuẩn là một loại vải dệt thật dày bằng sợi đay, màu trắng. Sau thế giới đại chiến lần thứ hai, sợi tổng hợp Polyester mới thịnh hành và vải thường màu đen hoặc màu xanh tối gần với đen. Phép xã giao thời đó đòi hỏi phải khoác áo vét-tông chứ không được chỉ mặc sơ-mi khi đi ra ngoài. Cho dầu trời nóng 35 độ. Chỉ có thể, khi ngồi trong lớp dạy hay ngồi làm việc ở bàn giấy, cởi áo vét-tông ra máng vào thành ghế.

Đôi giày cũng có lịch sử của nó. Cũng sau thế giới đại chiến lần thứ hai, màu giày đen mới thịnh hành. Dưới thời Pháp thuộc, màu giày sâm nhất là màu nâu, màu cà-phê rang. Lọt một chú là màu vàng thiên nhiên của da thuộc. Lọt nhất là màu trắng. Duyên dáng ăn diện là giày hai màu. Giày màu đen chỉ được dùng trong những đại lễ.

Vậy đó, cái dáng cao cao của thầy tôi, mặc Âu phục, đội mũ ôm cặp đi những bước nhanh từ góc đường phía biển, vượt qua sân quần vợt, đi vòng quanh rào trường, đi thẳng từ cổng trường oai vệ bước vô.

Vào thời chúng tôi, học trò rất sợ thầy. Chương trình học toàn tiếng Pháp nên chúng tôi càng sợ thầy hơn, bởi chừng dù học giỏi hay kém thì học thuộc được một bài toát yếu 20 dòng viết bằng tiếng Pháp không phải là chuyện dễ. Chúng tôi phải chấp chữ này nối theo chữ kia bằng trí nhớ, nhiều khi hoàn toàn bằng trí nhớ chớ không hiểu vì sao. Mà một khi quên đi một chữ thì đành cứ đứng khựng ra đó, ấp a ấp úng, tựa như rút một cục gỗ thì cả khối gỗ chông chát lên nhau bỗng đổ sụp. Đổ mà có thể xếp lại. Thầy giáo sốt ruột, sẵn cái thước gạch vẹt luôn cho một vẹt. Và các cục gỗ lăn xa hơn, tan tác.

Thầy nào cũng biết đánh học trò. Ngồi nghĩ lại thấy thương hơn trách. Người Pháp không đem sang cái roi. Tổ tiên mình vót roi để sẵn, kèm theo bản chỉ dẫn cách dùng, "yêu cho roi cho vọt". Tiếng roi vun vút của các thầy đồ còn vang vọng rất trong sáng trong tâm hồn của các thầy tôi. Các bậc phụ huynh dường như cũng chỉ an tâm khi nghe thầy giáo ban phát tiếng roi xé gió. Sống trong một không khí rèn nhân cách khắc khổ như kiểu đó, một ông thầy có lương tâm phải mượn cái thước và con roi để hỗ trợ cho lời giảng bài. Ở lớp Nhì A, tôi học thầy Huỳnh Tiến. Thầy gầy, da trắng, nói giọng Quảng. Không biết giờ này thầy có còn khỏe mạnh không. Thật là bội bạc khi hơn 50 năm trôi qua tôi không hề biên được một cái thư thăm hỏi thầy. Với nhiều thầy khác tôi cũng có niềm ân hận đó. Chớ chi mỗi thầy đều cho chúng tôi biết địa chỉ chính thức - không kể những đời đổi nhiệm sở - thì hy vọng 20-30 năm sau còn liên lạc thư tín được dẫu chỉ là muôn một cũng vẫn là hy vọng.

Năm lớp Nhì B, tôi học thầy Ngô Văn Lương. Thầy đằm thắp, nói giọng Hà Tĩnh. Ấn tượng còn lưu lại là bộ Âu phục màu ka-ki nhạt rất nhã thầy thường mặc. Và màu da mặt trắng hồng. Thầy Trần Sĩ thì trông cao ráo linh hoạt hơn thầy Lương. Được phân công dạy lớp Nhất là một vinh hạnh, vì học sinh lớp Nhất, cuối năm thi bằng Rime (Primaire: Tiểu học) là được xin bổ làm hương sư dạy lớp Năm, lớp Tư ở các trường làng. Hương sư được nể hơn lý trưởng, phó tổng. Đã vậy, thầy còn đứng tên với ông Kiểm học Nguyễn Đình Cầm, sáng tác cuốn Địa dư tỉnh Phú Yên. Trước khi cuốn sách ra đời, chúng tôi học ở lớp Tư phải chép bài Địa dư tỉnh Phú Yên vào vở để học thuộc lòng. Đi thi Sơ học yếu lược, môn thi viết có hỏi địa dư

tình. Dường như học sinh nào cũng đều thuộc lòng bài đọc thêm "sông Cầu và Tuy Hòa" trong đó, bằng lối văn biền ngẫu, thầy so sánh: "Sông Cầu là đất thừa lương, Tuy Hòa là nơi buôn bán, Sông Cầu là bà già lão luyện, Tuy Hòa là cô thiếu nữ xuân xanh". Thầy có một cách đặc biệt theo dõi đôn đốc sự học của học sinh mình: đó là hằng đêm vào chạng 8-9 giờ, thầy đi rào một vòng những nhà học trò ở các con đường lân cận coi thử chúng tôi có ngồi nhà học bài hay không. Do vậy mà có những buổi sáng thầy vô lớp kêu tên một đứa bạn tôi, hỏi:

- Hồi hôm trò đi đâu lang thang ở trước tiệm Chấn Thanh? Hoặc:

- Hồi tối nhà trò sao mới 8 giờ mà đã tối thui? Trò học bài trong tối hả?

Một đêm kia thầy đi qua nhà ông cử Giáp, nơi trò Huỳnh và trò Duyên, quê ở Gò Duối đang trọ học. Thầy nghe có tiếng sát phạt "Xì Rô... Già Cơ.. Đầm Chuồng... Bồi Bích..." Thầy lặng lẽ hé cổng bước vô, đứng sau trò Huỳnh đang say sưa cắt bài, chia bài. Cái miệng cứ tía lia, cười cười nói nói, đôi tay cứ dèo quẹo cắt cắt chia chia, chợt thầy đằng hắng ho một tiếng ở sau lưng. Quay lại. Ngó lên. Trời ơi, chết rồi! Ríu ríu bốn tay bài lặng lẽ đứng dậy, mắt mở trao tráo như khi bị răn thôi miên. Thầy cúi lượm bộ bài, lặng lẽ đi ra cửa ngõ.

Ai cũng đoán biết được hôm sau loại bão tố nào nổ ra giữa lớp. Bốn tay bài rúi ro đều là học trò lớp Nhất. Ngoài Huỳnh và Duyên, hai người kia tôi quên mất tên.

Thầy hay dùng những cách xưng hô "tụi bay... đứa nào...!" dẫu không tao nhã bằng "các em, cậu nào, cô ấy..." nhưng đầy chất thân tình. Thầy la lối giận dữ khi học sinh không thuộc bài, chúng tôi sợ mà không ghét... Như vậy hơn cách nhã nhặn mà lạnh lùng, rất văn minh của nhiều thầy cô giáo thuộc thế hệ sau này. Thật giống như đi coi hát bội. Hồi tôi còn nhỏ, kếp hát ở nhà quê đóng vai nịnh hét to đến nổi gân cổ nổi lên như dây chấu, trợn mắt cơ hồ toét luôn khóe mắt, vung tay vung chân như người đấu quyền trên võ đài. Năm 1974 coi hát bội trên sân khấu đặc biệt chọn lọc ở Sài Gòn. Y trang Thượng Hải rực rỡ, hệ thống ánh sáng và âm thanh tối tân, đào kếp xinh đẹp thượng thặng... nhưng hát không ra hơi thậm chí múa tay cũng múa lười biếng. Đó, đẹp thì có đẹp, có tinh tế, có quý phái... đủ mọi ưu điểm, nhưng thực chất của sự hát thì... rất dở. Như ông thầy tận tình la mắng hồi xưa và cô giáo nhã nhặn thời nay. Lớn lên, gặp thầy, nghe thầy đối đãi bằng giọng xưng hô "tụi bay..." quen thuộc, chúng tôi vui, vừa thêm cảm động. Cho tới lúc tuổi hơn 50, gặp nhau,

ngồi nhắc chuyện xưa, nhắc đến thầy, chúng tôi cười thích thú và thêm thương thầy.

Những khối óc lý luận hình thức thường đồng hóa cái mộc mạc thân tình với cái thô lỗ, tưởng ai cũng say mê sự trơn láng của một mái tóc chải bi-ăng-tin ép vuốt bóng nhầy. Họ nghĩ rằng một khuôn mặt xác chết phần son chải gọt đúng qui cách hấp dẫn hơn cái ấm áp hồn nhiên của sự sống. Cứ gần cuối niên khóa là thầy được cử đi chấm thi. Năm đó, tôi nhớ thầy đi chấm ở Nha Trang. Lúc bấy giờ đường xe lửa xuyên Đông Dương mới làm được hai đoạn: đoạn phía Bắc dừng lại ở Tourane (Đà Nẵng), đoạn phía Nam dừng lại ở Nha Trang. Tourane có xe thơ do hãng STACA đảm trách. Xe STACA dài, rộng và cao như xe buýt thời nay, sơn màu xám trắng trông thật lịch sự. Hành khách ngồi trên xe toàn những người sang trọng, không như hành khách ở xe hàng (ở miền Trung xe hàng là xe chở khách đi đường ngắn, trong Nam gọi là xe đò, còn xe hàng chỉ chuyên dùng để chở hàng hóa), áo quần xốc xếch. Thầy ghé đón xe ở nhà dây thép (bưu điện) trước mặt trường, cách trường 100 thước. Khi xe chạy qua trường, nhìn thấy thầy ngồi oai vệ trong xe, mặt nhìn ra trước. Thời đó khách đi xe hàng phải ngồi trên những băng gỗ kê dọc thân xe, lưng quay ra hông xe thành thử ở dưới đất nhìn lên chỉ toàn thấy những lưng người. Còn người ngồi trên hai băng thì đầu mặt vào nhau nên suốt đoạn đường trường cứ phải nhìn mặt người ngồi trước. Có trải qua cảnh khổ nhọc đó mới hiểu được sự sang quý của một tư thế ngồi nhìn ra trước xe, thông thả, rộng rãi, không như xe hàng người này giơ tay vịn trần xe cho khỏi té nghiêng, người kia nép vào nách người nọ, người khác chân bị kẹp giữa hai đùi của người thứ tư. Chiếc xe STACA hùng dũng lướt tới, bót tốc độ, lượn qua cửa. Chúng tôi đứng ngoài giơ nón chào, và thầy tươi cười rạng rỡ chào lại. Thật là vinh quang!

Vài chục năm sau tôi cũng đi dạy học và cũng được cử đi chấm thi, đi cả bằng máy bay nữa, nhưng cái hào quang rực rỡ tôi nhận thấy nơi thầy ngày trước, tôi không có nơi tôi. Người Trung Hoa có nói "Tự kỷ văn chương, tha nhân thê thiếp" có nghĩa là vợ người thì đẹp, văn mình thì hay. Chẳng lẽ hào quang lại giống như thê thiếp hay sao?

Với cái nhìn của tôi lúc đó thì tương lai hứa hẹn nhiều triển vọng thành đạt cho thầy. Lấy ông Kiểm học Nguyễn Đình Cầm làm tiêu chuẩn thì tôi đinh ninh chỉ vài năm nữa thầy sẽ thi đậu vào ngạch Huấn đạo là một ngạch học quan. Nhìn sự tín nhiệm của cấp trên đặt nơi thầy và cung cách

làm việc tích cực của thầy thì đoán được. Mùa hè nào cũng vậy, tôi cứ nghe mấy ông hương sư tập họp về Sông Cầu để học sư phạm và họ nhắc đến thầy, một trong những người huấn luyện hương dẫn sắc sảo mà họ tỏ ý nể sợ.

Nhà thầy ở nằm trong một khu vườn nhỏ nhìn ra biển. Tôi lưu ý đến những chùm ti-gôn nở hoa màu hồng trên lối đi. Khác với những cúc, vạn thọ, tường vi... mọc lâu đời trên vùng đất quê hương, hoa ti-gôn như mới được nhập cảng từ một lân quốc hải đảo nào đó nên chỉ mới hiện diện ở vài ngôi nhà nơi thành phố. Màu hồng rất tươi lúm mát cả một khung cảnh. Ngôi nhà thầy mới cất, có gió biển thổi mát suốt ngày, có ánh sáng mặt trời dội nắng suốt ngày, có hoa nở rục rở trên lối đi... đời sống của thầy thật êm đềm. Các thầy giáo khác và hầu hết các ông thông, ông phán đều phải thuê nhà ở ngay trên phố. Thầy đốc Nguyễn Việt Nguyên - mãi đến khi ông Phạm Quỳnh làm Thượng thư bộ Quốc gia Giáo dục mới đặt tên "Hiệu trưởng" - Người Thanh Hóa, mặt đẹp và phúc hậu thì thuê một căn phố của anh Nê, trước tiệm ông Bang Chín. Căn phố của thầy Huy - học trò ưa kêu là thầy Huy lùn - nằm ở phía cầu Thị Thạc thì vừa thấp vừa hẹp. Đã vậy mà thầy còn dựng một thùng nuôi ong mật nơi mái hiên khiến trẻ con, người lớn cứ tập nập nom dòm. Bầy ong thì bay vù vù suốt ngày. Chỉ cần 100 con mà mỗi con cứ bay lượn 100 vòng là số ong tưởng đâu tới mười vạn.

Đậu Tiểu học xong, tôi giã từ Sông Cầu đi Qui Nhơn học Trung học. Rồi cứ thế con đường học vấn dẫn tôi đi càng xa, những cảnh mới Hà Nội, Đà Lạt, Sài Gòn, nguy nga nhộn nhịp càng làm tôi yêu cái vắng lặng hiền hòa của Sông Cầu, như yêu người bạn gái đầu tiên ngây thơ, ít nói. Mười lăm năm sau, ngẫu nhiên tôi được điều động về dạy tại trường Trung học Lương Văn Chánh nơi thầy làm Hiệu trưởng. Rồi lại ngẫu nhiên, ba năm sau thầy đi nhậm chức Trưởng ty Giáo dục, tôi thay thầy làm hiệu trưởng trường Lương Văn Chánh. Sau hiệp định Genève lại thêm một sự ngẫu nhiên thứ ba: thầy ở Sài Gòn, tôi ở Nha Trang đều đi dạy thuê ở các trường tư thục. Năm 1983, thầy từ Sài Gòn ra, có ghé thăm tôi. Tôi xúc động vì lòng ân cần của thầy, càng xúc động vì nhìn dấu vết thời gian nơi "người hùng thuở nhỏ" của tôi. Thằng học trò từng sợ thầy là tôi mà tóc đã nhiều sợi trắng rồi, huống chi bậc tôn sư của nó. Mắt thầy đã yếu. A quelque chose, malheur est bon, cái bất hạnh nhiều khi cũng có ích. Chắc thầy không còn soi gương nữa để khỏi nhìn thấy bóng mình trong gương.

Mắt tôi còn sáng, nhưng may nhờ cái gương nơi tủ áo tôi nó mờ nên bằng một thái độ quân tử cao khiết và với một lòng nhân ái vô biên, nó xóa đi những khuyết điểm nơi khuôn mặt tôi, nó chỉ phản chiếu lại bằng những nét mờ ảo. Mà phàm cái gì mờ ảo thì trông cũng đẹp. Hôm 20 tháng 11, ngày nhà giáo, là một thầy giáo niên trưởng, tôi được mời lên phát biểu. Giờ giải lao, một thầy kém tôi chừng 5-7 tuổi tiến tới bắt tay: "Xin chào lão sư". Tôi thân ái cầm hai tay người bạn, cảm ơn, vừa nói: - Tôi muốn chữ "sư" có bộ Khuyển một bên (cách viết chữ Hán. Chữ SƯ (thầy) nếu thêm bộ Khuyển ở trước thì có nghĩa là "con sư tử". "Lão sư" là con sư tử già, chứ không phải là người thầy giáo già. Thầy giáo phải có cốt cách của sư tử, không được có cốt cách của loài cáo, loài chồn.

Thầy tôi! Con sư tử của vùng rừng núi Hóc Lá! Vì thầy mà tôi yêu cái tên Hóc Lá, tên của vùng quê hương thầy. Cứ nghĩ đến thầy là tôi thấy cánh đồng Chợ Đèo, trên đó một bóng học sinh lẫm lũi cần mẫn bước, bắt đầu là những bước rụt rè, tiếp theo là những bước mạnh dạn hơn, vững chắc hơn, kiêu hãnh hơn, những bước đi tới.

... Mẫu chuyện trên, tôi viết gửi tặng một thầy học cũ nhân sinh nhật thứ 75 của thầy. Tôi có nhắn rủ vài người bạn cùng làm. Họ "ừ" nhưng rất cuộc không ai thực hiện. Ngẫu nhiên sau đó, một cô học trò cũ, vừa có học tôi vừa có học thầy, tới thăm. Tôi trao cho cô đọc. Đọc vừ xong, cô phản ứng:

- Nhưng "thầy" không công bằng. Thương nể học sinh đẹp giàu. Coi thường học sinh nghèo.

Tôi cười nhẹ hàng:

- Tôi biết. Và chính tôi đây cũng từng là nạn nhân.

Cô học trò cũ mở to mắt ngạc nhiên.

Tôi nhờ trời học khá, đứng nhất nhì trong lớp. Nhưng tôi xuất thân từ nhà quê thì làm sao thầy không cưng Lê Phúc Hán con quan Án Sát, cưng Hồ Thị Yến con ông chủ Dây thép... hơn tôi? Ngày Tết cha tôi đón xe đi hơn 20 cây số, mang theo nếp tượng giã thật trắng và con gà cồ thiến để tết thầy theo tục lệ Nho học mà cha tôi chịu ảnh hưởng. Cha tôi đâu có ngờ những phụ huynh ở thành thị là con quan Tuần Vũ, quan Tham Lục lộ, thầy Phán tòa sứ, ông chủ tiệm buôn Hoa kiều, chủ hãng xe, chủ khách sạn. Họ đi tết thầy những bôm, nho, táo, xá lị... những xấp hàng Cẩm Châu, Thượng Hải để may áo dài. họ đi tới bằng xe láng bóng. Chỉ cần một thoáng mắt nhìn là cha tôi đã cảm thấy buồn. Tôi nói tôi cũng là nạn

nhân là ý đó. Nhưng mà này cô Liên Vũ (tên cô học trò cũ), ta chỉ nên nhìn phía đẹp của cuộc đời. Thầy lớn tuổi rồi, sinh nhật nhận quà và lời chúc tụng là chuyện thường tình. Tôi ở xa, gợi nhớ vài "kỷ niệm đẹp" thầy thường thức lâu hết hơn.

Quả đó là một cách sống đậm bạc vừa tầm khả năng của nhiều người. Làm nghề dạy học, cứ gần ngày nghỉ hè là tôi bảo học sinh viết kể lại những kỷ niệm trong lớp, rất ngắn, rất gọn, chỉ cần nhắc sơ lại sự việc. Viết trên tờ giấy lớn nhỏ gì cũng được. Tôi gom những tờ giấy đó về đóng thành tập. Mười năm, hai mươi năm sau mở ra đọc lại, quên rằng tóc mình đang bạc, tưởng mình đang cầm viên phấn đứng trước bảng đen.

Quanh ta người ta than khổ, hai mươi tuổi còn than hưởng kẻ sáu mươi, bảy mươi. Và thường ta chỉ lo cái khổ của ta mà quên giải khổ giúp người. Tôi gợi nhớ những kỷ niệm đẹp cho thầy là nhằm tạo một niềm vui nhỏ, giải một nỗi khổ nhỏ cho thầy tôi đó. Vì ai khổ khổ? Không có cái khổ lớn thì người ta cố tìm những cái khổ nhỏ để mà khổ.

o O o

Ngoài ông bà, cha mẹ, anh chị và người thân trong gia đình thì thầy và cô giáo là người thương yêu ta chân tình hơn ai hết và ta cũng yêu lại, tin tưởng, chân tình. Bởi một lẽ đơn giản: đó là người ta tiếp xúc đầu tiên, tiếp xúc hàng ngày, ngay từ lớp mẫu giáo ngây thơ.

Lần đầu tiên tập đứng sắp hàng, tập giơ mũ chào, tập vòng tay ngồi im, tập giơ tay xin nói. Y như mới ngày nào mẹ tập đứng tập đi.

Đừng nặng lời đối với quan niệm Quân Sư Phụ mà ghét lây vị trí của thầy giáo. Vào cái thời mộng muội xa xưa, nông nghiệp thô sơ đó, người đàn ông có uy quyền lớn nhất là vua. Rồi tới người đàn ông có nhiều chữ nghĩa và truyền dạy chữ nghĩa, mở đường cho con cháu mình thi cử đỗ đạt, đó là ông thầy. Người cha khiêm tốn nhận địa vị thứ ba vì cha thường là nông dân ít nói, ông thợ cần cù. Mà có chi phải ganh ghét ông thầy, vì ông thầy, thầy đồ, thì luôn luôn nghèo, văn chương thương tình tặng cho hai chữ "thanh bạch", không nỡ nói trắng ra là "bần khổ". Và thời nay thì cũng đâu có khác mấy thời xưa?

Chưa dám kể rằng các bậc thông thái thời xa xưa đều đóng vai thầy chớ ít ai đóng vai tể tướng. Như Đức Khổng Tử, vạn thế sư biểu mà không mấy ai không biết. Người thầy có sức học uyên bác, biết con vật đào ở dưới đất nước lổ là con Phần dương chớ nhất định không phải là con chó, biết vật lạ vớt được ở sông Đại giang nước Sở là trái bèo, bửa ra ngọt như mật,

biết dị nhân ở nước Trần cầm giáo đâm mình là con cá chiêm Đại ngư, biết con chim lớn mình đen cổ trắng, có một chân ở nước Tề là con Thượng dương, bay đến đâu là nơi đó có mưa to lụt lớn. Người thầy đó suốt đời chu du trải khắp bảy nước Lỗ, Vệ, Tống, Trịnh, Tấn, Tần, Sở. Có hồi làm tới Tướng quốc, có hồi ngồi giảng cho học trò dưới một gốc cây (quan Tư mã thấy ngựa mất liền sai chặt gốc!), có hồi nhịn đói ba ngày mà vẫn điềm nhiên ngồi gảy đàn, đọc sách. Suốt đời chăm dạy Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ, bỏ nước Lỗ ra đi vì vua Lỗ thiếu Lễ, bỏ nước Vệ ra đi vì vua Vệ thiếu Đức.

Bậc thầy ở Á Đông là vậy, còn ở phương Tây? Lần trang sử cũ thấy ông Socrate. Lại thay, cũng đồng thời với Khổng Tử, nhích nhau chẳng mấy năm, khi Khổng Tử qua đời thì Socrate lên chín.

Socrate, đó là một người khiêm tốn hiền lành, mặc áo sờn vai, đi chân trần ngao du trên những con đường của thủ đô Hy Lạp, nói chuyện với mọi người về những đề mục tầm thường: thời tiết, mùa màng, chợ búa... Nhưng khi già từ; kẻ đối thoại chợt nhìn thấy cái ông mặt mũi xấu trai đó có nói cho mình một cái gì đó khiến mình suy nghĩ và mình đang hiểu mình hơn. Nghệ thuật của thầy Socrate đó. Thầy chỉ đặt những câu hỏi và người học trò học suy nghĩ. Thầy mở mắt cho họ hiểu là họ chưa biết được bao nhiêu, chưa biết đúng và khiến họ ước muốn những hiểu biết chân chính. Thầy so sánh phương pháp giáo dục của mình với phương pháp đờ đề, - mẫu thân của thầy là một bà mẹ - giúp trí tuệ con người đẻ ra cái Chân lý mà nó có mang sẵn trong đó.

Đệ tử theo Socrate càng ngày càng đông và những quan niệm mới của ông khiến ông có nhiều kẻ thù. Ngay cả nhiều bậc phụ huynh cũng không bằng lòng vì đầu óc con em họ tràn ngập những suy nghĩ mới. Và ông bị đưa ra tòa, lấy cớ là ông phỉ báng chân lý, phỉ báng thần linh và làm hư giới trẻ. Ông trả lời rất ít, không tự bào chữa. Tòa tuyên án tử hình. Ông từ chối không xin giảm án, hy vọng rằng cái chết của mình sẽ khắc sâu vào lương tâm của người công nhân Nhã Điển, bây giờ và cả ở thế hệ tương lai, còn hùng hồn hơn cả những lời rao giảng.

Trong ngục thất, ông uống cạn ly thuốc độc một cách bình tĩnh, các đệ tử bao quanh ông, nước mắt chảy ròng. Đệ tử Criton vượt mắt cho thầy.

Lý tưởng của người Thầy vĩ đại (chữ dùng của sử gia: grand Maître) được các môn sinh khai triển thành những môn phái, trong số có những môn phái tưởng như trái ngược nhau: phái Khuyến nho, phái khắc kỷ, phái

Hưởng lạc... Đệ tử sáng chói nhất của Socrate là Platon, được người đời tôn vinh là "ông vua của ngành Triết học", người được Hoàng đế Denys tiếp long trọng như tiếp một vị quân vương. Đệ tử của Platon là Aristote, thầy học của A-Lịch-Sơn Đại đế, nhà thông thái toàn diện mà thời Trung cổ đã tôn vinh là "Thầy của mọi khoa học". Thật là thời đại hoàng kim của sự kế tục thầy trò!

Ở ta thuở xưa, nghề dạy học đã thành cái nghiệp của người biết chữ. Nhà Nho khi còn hàn sĩ, khi thi đậu đợi bổ ra làm quan, khi hồi hưu hoặc khi phải treo ấn từ quan lui về ẩn dật... đều mở trường dạy học. Trường chỉ sơ sài một mái tranh đã đủ, khỏi thủ tục xin giấy phép kinh doanh. Học không phải nhiều môn nên khỏi cần mời nhiều thầy chuyên môn. Thịnh thoảng lịch sử có nêu tên những bậc thầy khả kính, có kiến thức uyên thâm, có đạo đức cao khiết, có môn đệ thành đạt. Tiêu biểu là thầy Chu Văn An đời Trần, thanh liêm chính trực, dâng sớ xin chém bảy gian thần, vua không nghe liền từ quan lui về ẩn giật, mở trường dạy học, đào tạo nhiều môn sinh hiển đạt như Phạm Sư Mạnh...). Chừng như danh nhân văn hóa nào cũng từng là thầy giáo: Phan Huy Chú, Bùi Hữu Nghĩa, Đặng Huy Trứ, Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến...

Thầy cô giáo hôm nay không dám sánh với những bậc sư biểu đó. Trường sư phạm đào tạo những thầy cô giáo dạy đúng chương trình, dạy có lương tâm, và chỉ bấy nhiêu đó thôi, học sinh và phụ huynh đã phải có bốn phận đối xử có nhân có nghĩa. Đừng như bà phụ huynh nọ ý mình có sạp buôn lớn, quen thân với cấp tỉnh cấp khu, một hôm nhận được giấy cô giáo chủ nhiệm thông báo con mình vô kỷ luật liền đợi tới giờ cô, xông thẳng vô lớp, tát tai dấm đá túi bụi đứa con, chửi mắng ầm ỹ rồi hùng dũng bỏ đi ra. Khiến tôi chợt nhớ tới cuộc diện kiến giữa A-Lịch-Sơn Đại đế với nhà hiền triết Diogène thuộc môn phái Khuyến nho.

Diogène sống với một con chó, ở trong một cái thùng gỗ, hạn chế tối đa nhu cầu đến mức một cái một cái chén để mức nước uống cũng ném đi khi thấy hai bàn tay bụm lại cũng hứng được nước. Nghe danh nhà hiền triết, một hôm Đại đế đến đứng cạnh cái thùng lễ độ thưa:

- Tiên sinh có cần gì, quả nhân xin...

Triết gia trả lời:

- Ta cần người đứng xe ra để nâng dọi được vô cửa thùng.

Tướng tùy tùng rút gươm toan chém tên vô lễ (nghề chuyên môn mà!), nhưng vua gạt đi, nói:

- Nếu ta không là A-Lịch-Sơn thì ta muốn được là Diogène.

A-Lịch-Sơn trọng Diogène như trọng thầy mình, người thầy mà nhà vua đã từng nói: "Sinh ra ta là cha ta, Hoàng đế Philippe. Dạy ta sống xứng đáng là thầy ta, Aristote".

Lên ngôi năm 20 tuổi mà đánh Đông dẹp Bắc, xua quân từ Hy Lạp sang tận Ba Tư, Ấn Độ, cái thế anh hùng, nhưng nhà vua biết cúi đầu trước cái Đức của bậc hàn sĩ. Thử đặt bà phụ huynh chủ sạp vào địa vị nhà vua, thì bà sẽ đá cho cái thùng lăn lông lốc mấy chục vòng!

"Nhất tự vi sư, bán tự vi sư", vậy mà tôi gặp trường hợp có người học trò cũ xưng hô với tôi bằng "anh". Tôi hoàn toàn không cảm thấy bị xúc phạm mà chỉ thấy thương hại cho anh ta. Rõ ràng là anh ta có tỏ ra lúng túng khi sắp phải chọn giữa hai tiếng "thầy" và "anh". Tôi muốn vỗ vai thân mật an ủi: "Sao em khổ chi vậy?" Tiếng "thầy" có gì là cao giá đâu mà em phải cân nhắc? Xung quanh ta thiên hạ dùng tiếng "thầy" khỏe ru mà: thầy thuốc, thầy cúng, thầy võ, thầy phù thủy, thầy địa!..."

Kẻ ác tâm nghĩ và người ác khẩu nói: truyền đạt kiến thức cho học sinh thì nói có công ơn gì? Chỉ là nghề sinh nhai, còn nhẹ hơn nghề đắp đường, khỏe hơn nghề bửa củi. Kiến thức thức đó của danh nhân kim cổ chớ đâu phải của chính thầy cô mà phải thán phục? Vậy là bao nhiêu cái ơn phải đi, bấy nhiêu cái oán lãnh đủ, vì kiến thức truyền rao, học sinh phải nghe, phải học, phải thuộc, phải biết vận dụng để làm bài. Lười học, cầu thả, làm sai, thầy cô phải la phải phạt, vậy là mang oán. Gặp phụ huynh có quyền có chức thì từ oán chuyển sang uy hiếp.

Có một lần một bà mẹ cầm tờ đơn đến trường kiện cô giáo. Tôi mời ngồi nơi phòng khách và mở lời trước:

- Tôi biết vụ này. Con bà về mét là bị cô giáo bạt tai. Cô giáo nói không. Không có ai làm nhân chứng. Nhưng mà đôi co chứng tá làm gì, chúng ta cùng giải quyết cái căn bản. Con bà được bà cưng, học lười và hỗn với cô giáo từ lớp Một. Cô giáo rầy la, cảnh cáo nhưng bà bênh con: ăn hiếp lại cô giáo. Lên lớp 2 cũng vậy, lớp 3, lớp 4 và bây giờ lớp 5 đều cũng vậy. Nội dung đang rất bi đát mà bà đâu có hiểu. Con bà không học thì sức đâu mà lên lớp? Nhưng để học lại một năm nữa thì cô giáo chịu sao nổi với nó, với bà? Vậy là nâng điểm, cho lên. Cứ liên tiếp như vậy. Rốt cuộc nay học lớp 5 mà trình độ đâu chừng tới lớp 3 rưỡi. Mà phàm học kém thì ngồi nghe giảng không hiểu, phải nghịch phá. Bà ơi, rốt cuộc cô giáo nào rủi dạy trúng con bà đều cũng phải nhẫn nại chịu đựng cho qua năm học,

chịu khó ngồi tụng niệm một trăm chữ NHÃN. Nhưng còn bà, thừa bà, bà sẽ phải khổ với nó suốt cuộc đời bà.

Người đàn bà chăm chăm nhìn tôi. Cái đơn kiện đến cuộn tròn khá lớn, giờ như được xếp cho nhỏ lại.

Nhà giáo bị uy hiếp bốn bề. Là người thợ xây, nhưng tâm hồn học trò đâu có dễ uốn như cây, như gạch? Quả là có một số ít nhà giáo kém phẩm chất nhưng tại sao lại vin vào số ít nhỏ nhoi này để phủ nhận cái đa số lớn lao kia?

Riêng người học trò cũ ngồi nói chuyện với thầy, viết thư thăm thầy thì còn được hưởng thêm một niềm vui ích kỷ: đó là thấy mình vẫn còn trẻ. Bởi một khi các bậc trưởng thượng: cha, mẹ, thầy giáo đều từ trần thì mình sẽ cảm thấy cô độc lạ thường, mình như già đi trong phút chốc. Như những ngày cây cổ thụ ngã xuống, các cây nhỏ bấy lâu nép bóng chột bị phơi trần ra chịu đựng nắng, gió, mưa.

Gắng tạo niềm cảm thông, niềm an ủi cho các thầy cô giáo để ngày ngày họ dạy dỗ con của bạn trong niềm vui. Cũng dễ hiểu thôi mà: khi có nước mát tưới đều, bụi thụy cúc nở những đóa hoa rực rỡ. Và con của bạn đang ngồi vây quanh, hưởng hương sắc của hoa.

Còn thầy cô giáo cũ thì có mong chờ gì ở bạn đâu? Vì vậy mà một lời thăm hỏi đủ đem lại niềm vui thanh khiết.

Võ Hồng

Nguồn: https://isach.info/story.php?story=nua_chu_cung_thay_vo_hong

www.vietnamvanhien.org

